

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-ST  
Ngày: 27-02-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP.HCM.**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Võ Hoàng Thu

2/ Ông Phạm Văn Tuyền

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Hoà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST - HS ngày 24/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST – HS ngày 18/02/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc T (tên gọi khác: D)**; Sinh năm 1994; giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKKHKT: 242/21/42 Nguyễn Thiện Thuật, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 288/85 Dương Bá Trạc, Phường K, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Võ Ngọc S, sinh năm 1969; họ tên mẹ: Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1970; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 08/10/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng số 4 về hành vi nhiều lần tụ tập tham gia đánh nhau gây mất an ninh trật tự, trộm cắp và lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Theo Quyết định số 5641/QĐ-UBND ngày 22/7/2011.

Ngày 17/5/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 104/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2013 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 45/GCN của Giám thị trại giam Xuân Lộc, đóng án phí xong ngày 24/4/2013.

Ngày 25/11/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, theo Bản án số 259/2014/HSST.

Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 574/GCN của Giám thị trại giam Xuân Lộc.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2014 đến ngày 28/4/2014 được tại ngoại điều tra. Sau đó bị cáo bỏ trốn, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã đến ngày 12/8/2018 bắt được bị cáo, đến ngày 21/8/2018 cho bị cáo tại ngoại điều tra; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: Thôn Văn Trai Thượng, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Phòng số 3, nhà trọ không số kế nhà số C18/25, ấp 4B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người làm chứng:* Ông Đặng Gia H, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: 39/5 Trần Văn Chánh, Phường V, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/4/2014, Phạm Ngọc T ngồi nhậu cùng với Đặng Gia H, Nguyễn Thị Ngọc T và C (không rõ lai lịch) tại quán lẻ đường thuộc ấp 5, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H đi ra ngoài mua bắp xào của anh Đỗ Văn P để tiếp tục nhậu. Do khó chịu trước thái độ của anh P nên H dùng tay đánh anh P. Thấy H đánh nhau, T và C chạy ra; Còn dùng ghế nhựa đánh anh P, anh P chống trả thì Còn quăng ghế nhựa và tiếp tục dùng tay đấm đánh anh P. Lúc này, T chạy đến lấy một con dao Thái Lan trên xe bắp của anh P cầm trên tay phải đâm vào lưng của anh P hướng từ trên xuống gây thương tích tại vùng vai của P. Cùng lúc này, H đi đến quán hủ tiếu gần đó dùng ghế nhựa đánh một thanh niên (không rõ lai lịch) do người này trước đó có mâu thuẫn với H. Khi đuổi người thanh này vào trong hẻm thì H đuổi theo không kịp nên quay ra thì H bị thanh niên (không rõ lai lịch khác) dùng hung khí đâm trúng vai rồi bỏ chạy. Thấy vậy, T và Ngọc T đưa H đi cấp cứu tại bệnh viện 115. Nhận được tin báo, Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh đến hiện trường ghi nhận sự việc, lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra giải quyết.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 336/TgT.14 ngày 07/5/2014 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích của Đỗ Văn P như sau:

*Vết thương vùng bả vai phải thấu vào khoang ngực phải gây tràn khí, tràn máu màng phổi phải lượng nhiều, choáng mất máu, đã được phẫu thuật lấy máu màng phổi, khâu cầm máu đông mạch liên sườn, dẫn lưu màng phổi phải, hiện còn vết thương đâm tại vùng dưới ngoài bả vai kích thước: 3x0,1cm chưa cắt chỉ, vết mổ và dẫn lưu tại ngực phải hình ảnh xơ vùng giữa phổi phải, tràn khí, tràn dịch khoang màng phổi phải trên phim Xquang.*

*Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 23%.*

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 336.B/TgT.14-18 ngày 09/10/2018 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Thương tích của Đỗ Văn P sinh năm 1987 theo Bản kết luận giám định

pháp y số 336/TgT.14 thì con dao như quý cơ quan mô tả và hình vẽ gây ra được các vết thương thấu ngực phải này.

Quá trình điều tra, ngày 18/6/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau đó, T bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định truy nã và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can. Đến ngày 12/8/2018, T bị Công an Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ theo Quyết định truy nã; sau đó bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh để giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì bị cáo Phạm Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung nêu trên, lời khai này phù hợp với lời khai của bị hại Đỗ Văn P và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của T, vật chứng này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã làm thủ tục giao trả cho T.

Đối với con dao Thái Lan bị cáo dùng làm hung khí gây thương tích cho bị hại Đỗ Văn P Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT – VKS - BC ngày 12 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i Khoản 1 và điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo yêu cầu của bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại tòa hôm nay bị hại ông Đỗ Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn thể hiện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) là chi phí điều trị thuốc men, viện phí và xử lý bị cáo theo qui định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù và bồi thường cho bị hại số tiền 10 triệu đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Ngọc T tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 113 - 127); phù hợp với lời khai của bị hại Đỗ Văn P (BL: 71 - 74); phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, kết luận giám định pháp y về thương tích, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3] Vào ngày 17/4/2014 tại lễ đường Phạm Hùng thuộc ấp 5, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Phạm Ngọc T đã có hành vi dùng dao Thái Lan đâm vào vùng vai gây thương tích cho anh Đỗ Văn P với tỉ lệ thương tật là 23% (Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 336/TgT.14 ngày 07/5/2014 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh và Kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 336.B/TgT.14-18 ngày 09/10/2018 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh).

[4] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Ngọc T đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Tính mạng, sức khỏe của con người là tài sản vô giá được Bộ luật hình sự bảo vệ; vì vậy pháp luật nghiêm cấm việc xâm phạm trái phép đến sức khỏe của bất kỳ ai. Những người có hành vi xâm hại trái phép đến sức khỏe của người khác thì tùy theo tính chất, mức độ đều phải bị xử lý theo pháp luật. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì trước đó nhưng bị cáo vô cớ dùng dao đâm vào vai gây thương tích cho bị hại 23%. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, đây là tình tiết định khung hình phạt, cần áp dụng Điểm a, i Khoản 1; điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo là phù hợp.

[7] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 08/10/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng số 4 về hành vi nhiều lần tụ tập tham gia đánh nhau gây mất an ninh trật tự, trộm cắp và lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Theo Quyết định số 5641/QĐ-UBND ngày 22/7/2011; Ngày 17/5/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 104/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2013 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 45/GCN của Giám thị trại giam Xuân Lộc, đóng án phí xong ngày 24/4/2013; Ngày 25/11/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", theo Bản án số 259/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018, theo

Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 574/GCN của Giám thị trại giam Xuân Lộc. Và trong vụ án này, bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần lưu ý đến nhân thân của bị cáo mà có mức án nghiêm.

[8] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên toà bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên nghĩ sẽ giảm cho bị cáo một phần hình phạt được qui định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[9] Bị cáo phạm tội ngày 17/4/2014, theo qui định pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo sẽ bị điều tra, truy tố, xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, mức hình phạt tù đối với tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù, trong khi mức hình phạt tù qui định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là từ 02 năm đến 07 năm, tức là mức hình phạt qui định tại Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thấp hơn mức hình phạt qui định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, cần áp dụng Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 giảm nhẹ cho bị cáo thêm một phần hình phạt tù là thỏa đáng.

[10] Đối với Đặng Gia H qua điều tra xác định: Lúc H và anh P mâu thuẫn đánh nhau bằng tay không, H không có hồ hào, rủ rê bị cáo ra đánh anh P; việc bị cáo dùng hung khí gây thương tích cho anh P, H không biết nên không là đồng phạm với bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với người thanh niên tên Còn do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[11] Vật chứng của vụ án:

Đối với con dao Thái Lan mà bị cáo dùng làm hung khí gây thương tích cho bị hại, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của bị cáo, xét tài sản này thuộc quyền sở hữu của bị cáo, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã làm thủ tục giao trả cho bị cáo theo qui định pháp luật (BL: 158).

[12] Về dân sự: Bị hại Đỗ Văn P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) là chi phí điều trị thuốc men, viện phí. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ thực hiện bồi thường là phù hợp.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định tại tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a, i Khoản 1, Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 19/4/2014 đến ngày 28/4/2014 và từ ngày 12/8/2018 đến ngày 21/8/2018.

Về dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Đỗ Văn P số tiền cụ thể là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), thực hiện một lần ngay khi Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, đương sự có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành án theo các Điều 7, 30, 31 và 32 của Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt tại toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân TPHCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Sơn**